

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **391/2025/DS-PT**

Ngày: 15 - 12 - 2025

V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại về tổn thất tinh thần do danh
dự, nhân phẩm bị xâm hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng

Các Thẩm phán: Lê Thị Thanh Huyền, bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 398/2025/TLPT-DS ngày 27/10/2025 về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (nay là Toà án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2025/QĐ-PT ngày 28/10/2025, các Quyết định hoãn phiên tòa số 350/QĐ-PT ngày 19/11/2025 và số 364/QĐ-PT ngày 27/11/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là xã Đ, tỉnh Đắk Lắk) – *Có mặt*.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu phố F, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là xã S, tỉnh Đắk Lắk) – *Có đơn xin vắng mặt*.

*** Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Võ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ H trình bày:**

Ngày 08/5/2023, ông Võ H có vay của bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 10%/ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Ngày

10/5/2023, khi Ngân hàng giải ngân ông H bỏ tiền trong xe thì bị người khác lấy mất nên không trả tiền gốc và lãi cho bà T được. Đến ngày 09/7/2023, ông H trả cho bà T số tiền 80.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi, khi đó ông H có ghi âm và đã lấy lại giấy gốc mượn tiền đề ngày 08/5/2023 (lời ghi âm đó ông Phan Văn Y - Phó Trưởng Công an xã Đ đã xóa sạch thẻ nhớ của ông).

Đến tháng 4/2024, bà T khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Sông Hình yêu cầu ông H trả cho bà T số tiền gốc 80.000.000 đồng và lãi suất. Kể từ ngày khởi kiện đến ngày 06/3/2025 bà T dựng chuyện bôi nhọ ông H khắp huyện S và các ngân hàng dùng cho ông Võ H vay vì ông H giựt nợ bà T 80.000.000 đồng. Khi Tòa án mời ông đến giải quyết đơn khiếu nại mới biết bà T đã rút đơn khởi kiện, Tòa án huyện S ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 31/2024/QĐST-DS ngày 23/9/2024. Việc bà T khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền 80.000.000 đồng là không có căn cứ, giả mạo chữ ký của ông H chứ ông đã trả tiền cho bà T và lấy lại giấy gốc mượn tiền rồi, đây là hành vi xúc phạm danh dự của ông H.

Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T phải bồi thường tổn thất về tinh thần và xúc phạm nhân phẩm, danh dự của ông. Cụ thể:

- Tiền mất thu nhập hàng ngày và tiền công đi lại 15.000.000 đồng;
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng;
- Tiền xúc phạm danh dự nhân phẩm và thiệt hại khác 50.000.000 đồng.

Tổng cộng là 85.000.000 đồng.

**** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:***

Ngày 10/5/2023, ông Võ H có vay của bà số tiền 80.000.000 đồng mục đích đáo hạn ngân hàng, sau đó 2-3 ngày ông H được giải ngân nhưng bỏ trốn không trả cho bà T nên bà T khởi kiện. Trong quá trình làm việc thì ông Võ H không thừa nhận nợ, Tòa án yêu cầu bà T nộp bản gốc giấy vay tiền, do bà T làm thất lạc bản gốc nên đã rút đơn khởi kiện để tìm lại giấy gốc. Bà T không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ H.

**** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk) đã quyết định:***

Căn cứ các Điều 584, 585, 592 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu T phải bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền 85.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/6/2025, nguyên đơn ông Võ H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại đảm bảo quyền lợi của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông Võ H trình bày, ngày 08/5/2023 ông có vay của bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 80.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, lãi suất 10%/ ngày; đến ngày 09/7/2023 ông đã trả cho bà T toàn bộ số tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, ông có ghi âm sự việc này và lấy lại giấy gốc vay tiền; nhưng sau đó bà T lại kiện ông ra Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh để yêu cầu trả số tiền 80.000.000 đồng và tiền lãi, tiếp đó bà T còn dựng chuyện bôi nhọ ông khắp nơi và nói các ngân hàng đừng cho ông vay tiền; nay bà T đã rút đơn khởi kiện, việc làm của bà T đã xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của ông, vì vậy ông yêu cầu bà T bồi thường các khoản gồm: tiền mất thu nhập, tiền công đi lại, tổn thất tinh thần, xúc phạm danh dự, nhân phẩm và các thiệt hại khác tổng cộng 85.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T cho rằng, ông H có vay số tiền trên nhưng trốn tránh không trả nợ cho bà, nên bà T làm đơn khởi kiện; tuy nhiên do làm thất lạc giấy vay gốc nên bà đã rút đơn khởi kiện, không có việc bà xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của ông H như ông H trình bày.

Xét thấy, cá nhân có quyền khởi kiện tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp đó bị xâm phạm, quá trình tham gia tố tụng có quyền rút yêu cầu khởi kiện, theo quy định tại các Điều 186; điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; còn bị đơn có quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng đồng thời cũng có nghĩa vụ là phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp này, bà T cho rằng ông H vay tiền nhưng không trả nên khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh và thực hiện quyền rút yêu cầu khởi kiện

là phù hợp với quy định của pháp luật, việc ông H đến Toà án tham gia tố tụng là đang thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Toà án chưa ra Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật xác định yêu cầu khởi kiện của bà T là không có căn cứ chấp nhận, chưa có kết luận giám định chữ ký trong giấy vay không phải là chữ ký của ông H. Mặt khác, ông H cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc bà T có dựng chuyện ông H giết nợ và nói cho mọi người cũng như các ngân hàng biết để không cho ông H vay tiền, trong khi bà T không thừa nhận.

Như vậy, không có cơ sở khẳng định bà T là người có hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, bản thân ông H cũng không chứng minh được thiệt hại của bản thân; các khoản yêu cầu không phù hợp với quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, ông H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo trên.

[3] Về án phí: Tại cấp phúc thẩm, ông H xin được miễn án phí đối với trường hợp người yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín nên Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm về phần án phí.

Do kháng cáo được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Võ H.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk) về phần án phí.

Căn cứ các Điều 584, 585, 592 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu T phải bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm tổng số tiền 85.000.000 đồng.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí 2.125.000 đồng (*Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002061 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hình (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15-

Đắk Lắk).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được trả lại 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002149 ngày 07/7/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15- Đắk Lắk).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 15;
- Phòng THADS khu vực 15;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Nguyên Tùng